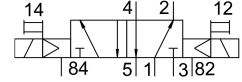


Van điện từ CPE18-M1H-5J-QS-10

Số bộ phận: 163159

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn định
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	18 mm
Lưu lượng định mức thông thường	1000 l/min
Cổng nối làm việc bằng khí nén	QS-10
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0.2 MPa...1 MPa 2 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Cơ quan cấp chứng chỉ	DNV-TAA000032X
Mức độ bảo vệ	IP65 có ổ cắm theo IEC 60529
Chiều rộng định mức	8 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	Phát hiện qua phụ kiện quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xác định vị trí van	Giá đỡ biển báo
Xếp chồng	gối chông dương
Thời gian chuyển đổi lúc	13 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	3300 μ s
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	3100 μ s
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,5 W
Dao động điện áp cho phép	-15 % / +10 %

Đặc tính	Giá trị
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Cổng nối điện	Dạng C
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối kiểm soát khí thải 82	M5
Cổng nối kiểm soát khí thải 84	M5
Cổng nối khí điều khiển 12	M5
Cổng nối khí điều khiển 14	M5
Cổng nối khí nén 1	QS-10
Cổng nối khí nén 2	QS-10
Cổng nối khí nén 3	G1/4
Cổng nối khí nén 4	QS-10
Cổng nối khí nén 5	G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực